

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP
ngày 28/4/2016 của Chính phủ quý IV và năm 2016**

Thực hiện Công văn số 10510/VPCP-KGVX ngày 06/12/2016 của Văn phòng Chính phủ, về việc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP quý IV và năm 2016, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo như sau:

I. VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 19-2016/NQ-CP

Ngày 28/4/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020. Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP. Trong đó tập trung vào các mục tiêu chủ yếu sau:

- Tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tăng chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về mặt nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về tinh thần phục vụ và nâng cao trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo của các cơ quan nhà nước trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với mục tiêu và nhiệm vụ chung phân đấu cải thiện cả về điểm số và vị trí xếp hạng về môi trường kinh doanh của tỉnh hai năm 2016-2017, phấn đấu đưa chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đến năm 2020 thuộc top 10 của nhóm các tỉnh xếp thứ hạng khá (từ thứ hạng 13-23) trong toàn quốc.

- Chủ động rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; đơn giản hóa về quy trình, phương thức giải quyết các thủ tục hành chính; bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, đảm bảo hàng năm cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về cải cách hành chính:

Thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 ban hành tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, Chương trình CCHC tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011-2020 ban hành tại Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 13/02/2012 của UBND tỉnh, trong năm 2016, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác CCHC trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch tuyên truyền CCHC, Kế hoạch kiểm tra kết quả thực hiện CCHC... Cho đến nay, tỉnh đã triển khai thực hiện 68/68 hoạt động của 25 kết quả, hoàn thành 30 hoạt động, 38 hoạt động đang tiếp tục thực hiện xuyên suốt trong năm.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, thị xã, thành phố thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương như Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về phê duyệt Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020; Thông báo số 146/TB-VPCP ngày 22/6/2016 của Văn phòng Chính phủ, về kết luận của Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình tại buổi làm việc với Bộ Nội vụ; Công văn số 1612/BNV-CCHC ngày 13/4/2016 của Bộ Nội vụ về thống kê chất lượng đội ngũ công chức chuyên trách thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh theo Đề án tăng cường năng lực công chức chuyên trách CCHC giai đoạn 2013-2015...

Trong năm đã tổ chức thành công Hội nghị sơ kết công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016; tổ chức quán triệt Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh giai đoạn 2016-2020 và công bố Chỉ số CCHC năm 2015 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Chú trọng công tác phổ biến, quán triệt các quy định về văn hóa công sở, quy tắc ứng xử, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ, nhằm nâng cao đạo đức công vụ, hiệu quả giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; không gây phiền hà, những nhiễu, không để xảy ra tình trạng quan liêu, tham nhũng. Trong năm, đã tổ chức Lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp hành chính, nâng cao năng lực thực hiện cơ chế một cửa; tổ chức lớp bồi dưỡng về lập kế hoạch, tổ chức triển khai, theo dõi, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thường xuyên kiểm tra, chú trọng việc trang bị cơ sở vật chất, mở sổ sách theo dõi, công khai thủ tục hành chính, thực hiện theo quy định tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

Triển khai Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2016 của tỉnh, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, quán triệt

nhiệm vụ CCHC bằng nhiều hình thức phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức thực hiện Chương trình “Dân hỏi – Thủ trưởng cơ quan hành chính trả lời”, từ đầu năm đến nay đã phát sóng 8 chương trình với các chủ đề liên quan đến người dân, doanh nghiệp; Tiếp tục duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử đảm bảo hiệu quả, nâng cao chất lượng, phản ánh kịp thời các hoạt động của ngành và công khai đầy đủ thủ tục hành chính đảm bảo thuận tiện trong việc tra cứu thông tin.

2. Về môi trường kinh doanh:

2.1. Về cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan:

Thực hiện cơ chế một cửa liên thông, đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; quy định, công khai, niêm yết cụ thể về hồ sơ hoàn công, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện việc đăng ký tài sản hình thành từ quá trình xây dựng.

Trong năm 2016, riêng thời gian cấp phép xây dựng đã rút ngắn từ 20 ngày xuống còn 14 ngày.

2.2. Về tiếp cận điện năng:

Thực hiện Thông tư số 33/2014/TT-BCT, ngày 10/10/2014 của Bộ Công thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng để giảm thời gian tiếp cận điện năng cho doanh nghiệp, Sở Công Thương đã phối hợp với Điện lực Đắk Lắk và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng quy trình tổ chức thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh, theo đó tổng thời gian tiến hành các thủ tục cấp điện trung áp chỉ còn từ 25 ngày đến 33 ngày.

Ngoài ra, Sở Công thương tỉnh đã tích cực phối hợp với Điện lực Đắk Lắk triển khai thực hiện các giải pháp nhằm giảm bớt các thủ tục, thời gian và chi phí tiếp cận để được cấp điện đối với các dự án doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

2.3. Về lĩnh vực thuế:

Triển khai tốt các ứng dụng quản lý thuế của ngành vào công tác tiếp nhận hồ sơ, thủ tục hành chính thuế theo cơ chế “Một cửa”, tiếp nhận hồ sơ kê khai thuế qua mạng Internet, cấp mã số thuế cho các doanh nghiệp thực hiện theo cơ chế liên thông giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với Cục Thuế... tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ cho người nộp thuế, hạn chế thủ tục hành chính trùng lặp. Trong năm 2016 đã rút ngắn thời gian nộp thuế xuống còn 120 giờ/năm.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để xây dựng cơ chế phối hợp, thu thập thông tin quản lý nhà nước nhằm phục vụ cho quản lý thuế. Xây dựng cơ sở dữ liệu về người nộp thuế tập trung để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra thuế

dựa trên đánh giá rủi ro, qua đó phòng ngừa các hành vi gian lận, trốn thuế, chống thất thu, chống gian lận về khấu trừ, hoàn thuế GTGT.

Hiện nay, Ngành thuế đang triển khai sử dụng phần mềm tích hợp (TMS) để phục vụ cho công tác quản lý thuế, toàn bộ thông tin, cơ sở dữ liệu được cập nhập và khai thác sử dụng trên phần mềm TMS. Đây là bước đột phá của ngành thuế nhằm giảm thiểu thời gian làm công tác báo cáo kế toán thu, báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế, sổ theo dõi tình hình nộp thuế của người nộp thuế, báo cáo thống kê...

2.4. Về lĩnh vực bảo hiểm xã hội:

Các quy định về hồ sơ, quy trình, thủ tục đăng ký tham gia, giải quyết và chi trả các chế độ BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) đều được cắt giảm theo hướng tạo thuận lợi và tiết kiệm tối đa thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân. Cụ thể: Về hồ sơ tham gia BHXH của doanh nghiệp, cắt giảm hồ sơ chỉ còn tờ khai và danh sách, cắt giảm số lần lập hồ sơ theo hướng doanh nghiệp chỉ cần lập lần đầu và lập khi có thay đổi thông tin; về giải quyết các chế độ BHXH, cắt giảm tối đa các hồ sơ không cần thiết như các loại đơn, công văn đề nghị.

Các quy định liên quan đến quyền, trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động có nhiều thay đổi theo hướng giảm các công việc của doanh nghiệp và tăng trách nhiệm tương ứng cho cơ quan BHXH. Cụ thể, theo Luật BHXH cũ (năm 2006) doanh nghiệp phải xét duyệt chế độ ốm đau thai sản và quản lý sổ BHXH cho từng người lao động. Luật BHXH mới, doanh nghiệp không phải thực hiện công việc này, việc giữ sổ BHXH được chuyển cho người lao động; việc xét duyệt chế độ ốm đau thai sản chuyển cho cơ quan BHXH. Việc làm này đã làm tiết kiệm được rất nhiều thời gian của doanh nghiệp.

BHXH tỉnh đã tiếp nhận máy chủ và phần mềm thực hiện giao dịch điện tử do BHXH Việt Nam cung cấp, hoàn thiện dữ liệu để triển khai tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trong giao dịch điện tử, trả kết quả giải quyết theo đúng quy định hiện hành. Đến thời điểm hiện tại đã có 40% đơn vị lao động thực hiện giao dịch điện tử, rút ngắn thời gian nộp BHXH xuống còn 48 giờ.

2.5. Về lĩnh vực hải quan

Tập trung triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính nhằm rút ngắn thời gian kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa nhằm giảm thời gian thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu, kê khai nộp thuế của doanh nghiệp theo đúng mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan chỉ đạo, hướng dẫn.

Trong năm, giảm thời gian thông quan cho các lô hàng luồng xanh còn từ 01 đến 03 giây, luồng vàng còn trung bình 1 giờ 30 phút, luồng đỏ còn trung bình 06 giờ. Từ đó, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục xuất khẩu xuống còn 10 ngày và nhập khẩu xuống còn 12 ngày.

Tăng cường công tác phối hợp giữa cơ quan hải quan và các cơ quan kiểm tra chuyên ngành nhằm đơn giản, minh bạch, thống nhất về thủ tục kiểm tra chuyên ngành, rút ngắn thời gian kiểm tra chuyên ngành, thông quan hàng hóa.

Công tác thu nộp NSNN được thực hiện theo phương thức điện tử, 100% số tờ khai được thực hiện nộp thuế tại các ngân hàng thương mại, từ đó giảm thời gian thông quan, giảm chi phí cho doanh nghiệp, góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư trên địa bàn.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng phương thức quản lý hải quan hiện đại, áp dụng và tăng cường công tác quản lý rủi ro trong hoạt động hải quan, tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan để giải quyết tốt và hài hòa mối quan hệ giữa tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại, đồng thời quản lý chặt chẽ theo đúng chính sách pháp luật, thời gian qua đơn vị tiếp tục chú trọng và tập trung cho công tác thu thập, xử lý, cập nhật thông tin nghiệp vụ hải quan; kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh; trong đó tập trung vào các mặt hàng trọng điểm, rủi ro cao, trị giá lớn, thuế suất cao; hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định của các dự án đầu tư thuộc đối tượng miễn thuế; hàng hóa có khả năng vi phạm về phân loại, xuất xứ; hàng hóa thuộc các loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu... Chủ động phối hợp với các cơ quan kiểm tra chuyên ngành như Kiểm dịch thực vật, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm tra chất lượng nhà nước,... qua đó đã giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện kiểm tra chuyên ngành.

2.6. Về khởi sự kinh doanh và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Thực hiện đầy đủ, nhất quán những cải cách quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 và nghị định hướng dẫn thi hành.

Quy trình thủ tục hành chính liên quan đến cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được cập nhật, công khai kịp thời trên website của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Tích cực đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính đối với các thủ tục có liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư, chủ động giảm thời gian giải quyết 16 thủ tục đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp từ 03 ngày làm việc theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 xuống còn 01 ngày làm việc, góp phần làm giảm chi phí gia nhập thị trường của doanh nghiệp.

Công tác tiếp đón và hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh ngày càng chuyên nghiệp, hỗ trợ tối đa cho nhà đầu tư trong khuôn khổ cho phép.

Quản lý và vận hành tốt Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, tạo ra một hệ thống cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp đồng bộ trên toàn quốc, tạo quy trình trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế

giúp giảm thời gian và chi phí đi lại của doanh nghiệp, thông tin về doanh nghiệp được trao đổi, cập nhật đầy đủ và thường xuyên. Tuy nhiên, việc kết nối các thủ tục đăng ký kinh doanh với lao động và bảo hiểm xã hội chưa triển khai được do Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành có liên quan chưa xây dựng cơ chế liên thông kết nối thông tin về doanh nghiệp.

2.7. Về đăng ký sở hữu và sử dụng tài sản:

Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất xuống còn không quá 18 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Hiện tại, tỉnh đang rà soát các thủ tục để ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính trong việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh với mục tiêu tiếp tục rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục, thống nhất trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc phối hợp giải quyết các thủ tục này.

Công khai, cập nhật thường xuyên, kịp thời quy trình thủ tục hành chính liên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2.8. Về giải quyết tranh chấp hợp đồng, phá sản doanh nghiệp:

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp theo đúng tinh thần của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Luật phá sản 2014 và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án. Tuy nhiên, thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết phá sản doanh nghiệp chưa được rút ngắn theo yêu cầu của Nghị quyết. Nguyên nhân là do việc giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết phá sản doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân và cần được thực hiện thống nhất theo các quy trình tố tụng được pháp luật quy định hoặc theo văn bản hướng dẫn do Tòa án nhân dân tối cao ban hành. Vì vậy, việc UBND tỉnh phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh để ban hành văn bản phối hợp rút ngắn thời gian giải quyết trên địa bàn tỉnh là chưa đảm bảo cơ sở. Đối với việc thực hiện mục tiêu này, Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao ban hành các văn bản pháp luật liên quan đến thực thi Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật phá sản năm 2014 và Luật Thi hành án dân sự để thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19-2016/NQ-CP VÀ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP XỬ LÝ

1. Khó khăn, vướng mắc:

- Một số nhiệm vụ Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP đề ra như kết nối điện tử, kết nối các thủ tục về đăng ký kinh doanh với lao động và bảo hiểm; rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết phá sản doanh nghiệp đòi hỏi cần

có sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện được do chưa có sự thống nhất, hướng dẫn của cơ quan nhà nước cấp trên.

- Chưa xây dựng được cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin đồng bộ giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn quản lý dẫn đến một số hạn chế nhất định trong công tác thu thập thông tin quá trình chấp hành pháp luật của doanh nghiệp.

- Thủ tục kiểm tra chuyên ngành còn chưa tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tình trạng một mặt hàng chịu sự quản lý của nhiều cơ quan chuyên ngành hoặc một mặt hàng phải áp dụng nhiều chính sách quản lý thực tế đang gây khó khăn về tài chính và thời gian cho các doanh nghiệp.

2. Đề xuất các giải pháp xử lý:

Để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP, đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia của tỉnh Đắk Lắk, kiến nghị Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương:

- Ban hành văn bản quy định rõ chức năng của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Sớm xây dựng cơ chế liên thông kết nối thông tin về doanh nghiệp, tạo Điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đăng ký lao động, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan đến thực thi Bộ luật tố tụng dân sự 2014, Luật phá sản 2014 để đẩy nhanh việc giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết phá sản doanh nghiệp theo hướng đơn giản hóa thủ tục, quy trình và rút ngắn thời gian.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa, cụ thể hóa các quy định pháp luật về quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành, thống nhất công khai tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng, đơn vị thực hiện chức năng kiểm tra chuyên ngành, thời gian và chi phí thực hiện đối với từng loại mặt hàng cụ thể.

IV. KIẾN NGHỊ VỀ VIỆC TIẾP TỤC THỰC HIỆN CẢI THIÊN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH NĂM 2017

Để thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, kiến nghị Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương:

- Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính, bãi bỏ những thủ tục không còn phù hợp, đơn giản hóa hồ sơ, quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết và giảm chi phí thực hiện các thủ tục hành chính nhằm củng cố, duy trì các kết quả đạt được trong

khởi sự kinh doanh, tiếp cận điện năng, bảo vệ nhà đầu tư, nộp thuế và bảo hiểm xã hội, đồng thời phấn đấu nâng Điểm trên tất cả các chỉ tiêu.

- Thay đổi căn bản phương thức quản lý, kiểm tra chuyên ngành, thực hiện nguyên tắc quản lý trên cơ sở đánh giá rủi ro, áp dụng rộng rãi thông lệ quốc tế, chuyển căn bản sang hậu kiểm; điện tử hóa thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành; kết nối chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức quản lý, kiểm tra chuyên ngành.

- Ban hành các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn, đặc biệt là các nguồn vốn vay ưu đãi, nhằm phục vụ cho hoạt động đầu tư sản xuất, đổi mới công nghệ, nhằm bảo đảm tính bền vững, tăng cường khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính; đưa công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà nước, xử lý và giải quyết các thủ tục hành chính, thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động của chính quyền, tạo điều kiện cho doanh nghiệp giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước qua môi trường mạng.

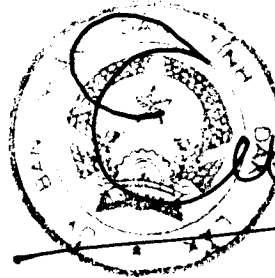
- Sớm xây dựng và công bố Bộ chỉ số đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo đề Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Các Sở: KH&ĐT, TC, NV;
 - Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
 - CVP, các PCVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, TH (Tr 22).
- } (b/c)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà